

VN-Index
1166,78 +0,22% ↑ 211 57 ↓ 233

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index tăng nhẹ +2,57 điểm (+0,22%), thanh khoản tăng nhẹ so với phiên liền trước với 716 triệu cổ phiếu giao dịch khớp lệnh tương đương (14.691 tỷ GTGD) vượt lên trên mức trung bình 20 phiên là 706 triệu cổ phiếu. Dòng tiền trong phiên có sự giằng co mạnh khi tăng mạnh đầu phiên rồi lại bị bán mạnh từ cuối buổi sáng và đầu phiên chiều trước khi được kéo ngược lại vào cuối phiên đóng cửa tăng nhẹ. Dòng tiền vẫn có sự phân hóa và chảy vào các cổ phiếu có câu chuyện như BĐS KCN là BCM KBC hay dệt may TNG TCM, Cao su DRC... với 26 cổ phiếu tăng trần và 138 cổ phiếu tăng giá. Các cổ phiếu lớn cũng có sự tăng giảm điều tiết khi BCM MWG CTG FPT GVR tăng trong khi BVH HPG VNM BID giảm. Độ rộng thị trường cân bằng với 211 cổ phiếu tăng giá với tổng GTGD mua là 7.950 tỷ đồng so với 233 cổ phiếu giảm tương ứng tổng GTGD giảm 6.122 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng nhẹ hơn 50 tỷ. Thị trường lượng lự sau một phiên hồi phục khá mạnh và điều tích cực là dòng tiền vẫn duy trì khá tốt.

Hnx-Index
240,12 -0,06% ↑ 87 51 ↓ 122

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index tăng nhẹ với mẫu hình nền doji cho thấy tâm lý lưỡng lự của nhà đầu tư trên thị trường. Tuy nhiên, điểm nhấn là các dòng cổ phiếu vẫn có sự bùng nổ luân phiên ở cả cổ phiếu vốn hóa lớn vừa và nhỏ. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên liền trước và bắt đầu vượt lên trên trung bình cũng là một điểm tích cực. Chỉ số vẫn duy trì phía trên đường MA20 và đang hấp thụ nguồn cung khá tốt. Xét trên khung thời gian tuần cũng là một cây nến rút chân khá mạnh cho thấy những nỗ lực và sức mạnh của thị trường duy trì khá tốt. Chỉ số tiếp tục hồi phục và hướng đến kiểm định lại vùng kháng cự 1.200 điểm. Hỗ trợ gần nhất của chỉ số là 1140 tại đường MA20.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index có phiên giao dịch lưỡng lự với mẫu hình nền doji. Điều này cũng là hợp lý phản ánh đúng tâm lý nhà đầu tư trong nhịp hồi phục của thị trường. Đây là giai đoạn nhạy cảm của thị trường và có hai kịch bản có thể xảy ra với chỉ số VN-Index trong tuần tới là bờ dãn lên kiểm định lại đỉnh 1.200 hoặc điều chỉnh lại về kiểm định lại vùng đáy ngắn hạn 1100 điểm. Và phiên ngày mai tiếp tục là một phiên cung lớn của hôm thị trường hoảng loạn về sẽ là phiên tốt để đánh giá xu hướng của thị trường. Cần trọng quan sát và tìm kiếm cổ phiếu mạnh. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	43.65	22.9	5/8/2020	30.5	20			90.6%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

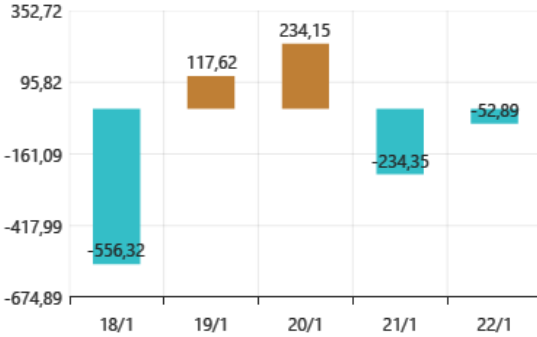
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro
16	MWG	121	119.3	01/05/2020	160	118	121	19-01-21	1.4%	Thị trường tạo đỉnh
17	TV2	54.1	53.4	06/01/2020	64	51	56.80	19-01-21	1.3%	Thị trường tạo đỉnh
18	TCB	33.9	23	20/10/2020	26	20.9	35.9	19-01-21	47.4%	Thị trường tạo đỉnh
19	VSC	57.8	42.1	4/11/2020	48	38	60	19-01-21	37.3%	Thị trường tạo đỉnh
20	CTR	88	55	2/12/2020	80	54	90	19-01-21	60.0%	Cổ phiếu overvalue, thị trường tạo đỉnh
21	GTN	27.85	28.15	11/01/2020	34	26	27.85	19-01-21	-1.1%	Thị trường tạo đỉnh, rủi ro
22	VCS	86	87	11/01/2020	100	84.8	86	19-01-21	-1.1%	Thị trường tạo đỉnh, rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NBTNN - Ngày



Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)
Giá trị bán ròng (Tỷ VNĐ)
FiinPro®

Thủ tướng: Đề nghị Australia mở cửa thị trường hơn nữa cho nông sản Việt NDH | 2021-01-22T00:00:00

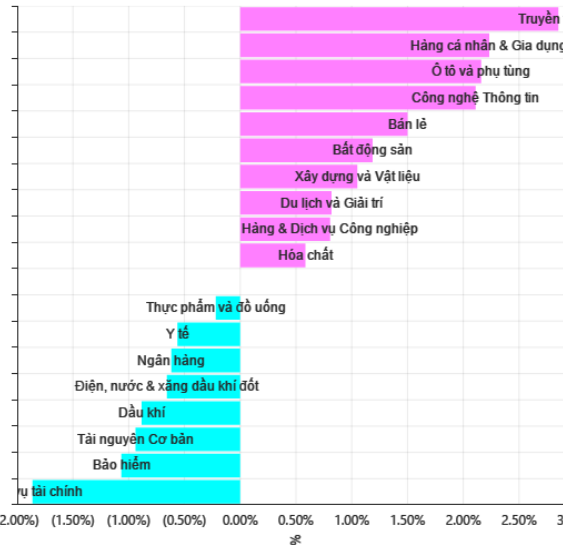
Việt Nam - Australia phấn đấu trở thành 1 trong 10 đối tác thương mại hàng đầu của nhau và tăng gấp đôi dòng vốn đầu tư hai chiều.

Việt Nam đề nghị Australia khuyến khích doanh nghiệp lớn tăng cường đầu tư vào những lĩnh vực như viễn thông, nông nghiệp công nghệ cao của Việt Nam.

Hai nước sẽ trở thành đối tác chiến lược toàn diện của nhau vào năm 2023.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa có cuộc điện đàm với Thủ tướng Australia Scott Morrison, trong đó đề nghị hai bên khai thác hiệu quả tiềm năng và thế mạnh, phấn đấu sớm trở thành một trong 10 đối tác thương mại hàng đầu của nhau và tăng gấp đôi dòng đầu tư hai chiều, hướng tới phục hồi bền vững sau dịch Covid-19.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro®

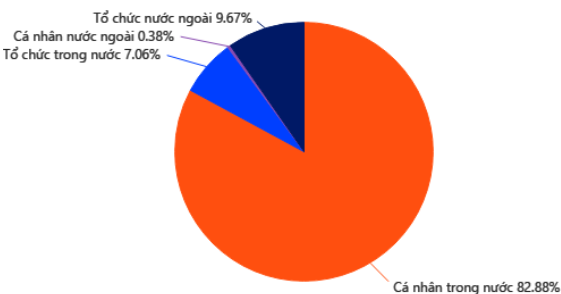
Bên cạnh đó, người đứng đầu Chính phủ Việt Nam còn mong muốn Việt Nam – Australia sớm hoàn tất và ký kết chiến lược hợp tác kinh tế tăng cường (EEES), phát huy hiệu quả hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) nhằm thúc đẩy thương mại, giảm thiểu tranh chấp.

Việt Nam cũng đề nghị Australia tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật và mở cửa thị trường hơn nữa cho nông sản Việt Nam, như tôm tươi nguyên con, nhãn, chanh leo, chôm chôm, vú sữa và nhiều nông sản khác.

Ngoài ra, Thủ tướng cũng mong muốn Chính phủ Australia khuyến khích doanh nghiệp lớn tăng cường đầu tư vào viễn thông, nông nghiệp công nghệ cao, tài chính - ngân hàng, khai khoáng, năng lượng, chế tạo, giáo dục, du lịch... tại Việt Nam. Việc tăng cường hỗ trợ ODA, thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực quân y, an ninh mạng, công nghiệp quốc phòng cũng được trao đổi trong buổi điện đàm này.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng GTGD (Mua + Bán)



FiinPro®

Về phần mình, Thủ tướng Scott Morrison mong muốn quan hệ hai nước sẽ được nâng lên thành đối tác chiến lược toàn diện vào 2023, nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Australia.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Australia cũng chúc mừng thành công vượt bậc của Việt Nam trong năm vừa qua, trở thành hình mẫu thành công hiếm có trên thế giới về kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19, giữ ổn định và phát triển kinh tế, xã hội trong bối cảnh kinh tế toàn cầu lâm vào suy thoái nghiêm trọng nhất trong nhiều thập kỷ.

Ngoài ra, Thủ tướng Scott Morrison chúc mừng và tin tưởng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Việt Nam sẽ thành công tốt đẹp.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
22/01/2021	VN30F2102	-7.50 (-0.64%)	1182.7	1173.5	1189.2	1168.1	186,904	
22/01/2021	VN30F2103	-2.10 (-0.18%)	710	723	732	1172.9	734	
22/01/2021	VN30F2106	-4.10 (-0.35%)	709.9	720	725.9	1175	196	
22/01/2021	VN30F2109	26.20 (2.28%)	710	716	724.8	1173.6	63	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
ROS	4,28	+0,28/+7,00%	51.625.500		TSC	4,26	-0,32/-6,99%	2.565.700	
PTC	8,41	+0,55/+7,00%	5		PMG	16,10	-1,20/-6,94%	9	
KHP	7,81	+0,51/+6,99%	1.241.200		DCL	30,25	-2,25/-6,92%	895	
VGC	30,75	+2,00/+6,96%	863		FIT	20,25	-1,50/-6,90%	6.340.600	
DRC	26,15	+1,70/+6,95%	4.101.500		TTB	6,23	-0,46/-6,88%	2.084.800	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHP	0,70	+0,10/+16,67%	711.000		ICG	7,20	-0,80/-10,00%	4.100	
ART	7,70	+0,70/+10,00%	11.654.500		CMS	3,60	-0,40/-10,00%	117.000	
TNG	24,20	+2,20/+10,00%	5.219.500		EVS	9,90	-1,10/-10,00%	55.900	
KKC	11,00	+1,00/+10,00%	197.800		CAG	27,20	-3,00/-9,93%	1.200	
HHG	2,20	+0,20/+10,00%	1.129.000		HHC	62,80	-6,90/-9,90%	11.300	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NVL	79,00	+3,10/+4,08%	232.850	179.126.320	HPG	43,65	-0,55/-1,24%	-300.100	-132.573.060
MSN	93,30	+1,80/+1,97%	52.530	48.489.250	VNM	108,70	-1,60/-1,45%	-98.150	-107.346.420
VJC	133,80	+2,80/+2,14%	24.480	32.606.720	CTG	37,60	+0,60/+1,62%	-246.380	-92.759.870
VIC	105,00	-0,10/-0,10%	30.740	32.603.180	VND	27,95	-1,00/-3,45%	-167.730	-47.575.920
VCI	61,00	-0,20/-0,33%	41.690	25.525.810	VRE	36,90	+0,30/+0,82%	-117.360	-43.379.150

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.